

Bản án số: **199/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/6/2018

“ *V/v ly hôn*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Quang

2. Ông Nguyễn Văn Vui

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Hữu Vĩnh

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông: bà Trần Thị Ngọc Tuyền, kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 431/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Lê Thị Mộng K**, sinh năm 1979

Địa chỉ: số D, ấp B, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: **Trương Thái P**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 12 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Lê Thị Mộng K trình bày: Tự nguyện kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn và được UBND xã P, huyện B cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới sống bên gia đình chị đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn do anh thường xuyên uống rượu về đập phá tài sản trong gia đình. Chị đã làm đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, anh hứa khắc phục sửa đổi nên chị rút đơn về chung sống lại, nhưng anh không thay đổi, vẫn tiếp tục uống

rượu về đập phá tài sản. Khi chị bệnh nằm bệnh viện anh không quan tâm mà bỏ đi uống rượu. Hôn nhân không hạnh phúc đến tháng 3/2017 anh bỏ về gia đình anh sống đến nay không gặp trao đổi hàn gắn tình cảm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn.

Có 01 con chung Trương Ngọc Diễm H sinh ngày 17/9/2003, trước nay sống với chị, yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình xét xử bị đơn Trương Thái P trình bày: Thống nhất thời gian, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị K trình bày. Anh có uống rượu về đập phá đồ đạc trong nhà là do mỗi khi đi làm về đến nhà thấy nhà cửa bừa bộn, không gọn gàng (nhà vợ chồng bán bia), vợ hay cằn nhằn. Chị K có xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, sau đó rút đơn về sống lại. Khi vợ bệnh anh có quan tâm hỏi nhưng chị K không trả lời nên anh không quan tâm nữa. Từ tháng 3/2017 anh bỏ về gia đình anh sống và đi làm, có về nhà vợ để hàn gắn tình cảm nhưng không gặp vợ, đến nay không gặp trao đổi tình cảm. Anh nhận thấy chị K không muốn chung sống với anh nữa, nhưng anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung như chị trình bày, nếu Tòa xử ly hôn anh đồng ý giao con cho chị trực tiếp nuôi, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, cho chị Lê Thị Mộng K được ly hôn anh Trương Thái P. Giao con chung tên Trương Ngọc Diễm H sinh ngày 17/9/2003 cho chị K tiếp tục nuôi, ghi nhận anh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ; Thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] Về hôn nhân, chị Lê Thị Mộng K và anh Trương Thái P tự nguyện kết hôn, được UBND xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 70 ngày 12/6/2003 là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa anh P hứa sẽ khắc phục, sửa đổi tính tình và đưa ra giải pháp hàn gắn tình cảm để chị về chung sống, nhưng chị K cương quyết ly hôn. Xét nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh P thường hay uống rượu về nhà đập phá tài sản gia đình. Chị

K đã một lần xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy mâu thuẫn trầm trọng. Do anh P hứa khắc phục sửa đổi nên chị rút đơn về chung sống, nhưng anh vẫn không sửa đổi. Thời gian không chung sống anh chị không gặp nhau trao đổi hàn gắn tình cảm để mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng. Xét giải pháp anh P đưa ra để hàn gắn tình cảm không thể thực hiện được vì chính anh P cũng đã nhận thấy chị K không muốn chung sống với anh nữa. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về nuôi con chung, xét yêu cầu của chị K và anh P về việc nuôi con chung khi ly hôn phù hợp điều kiện sống, nguyện vọng của con hiện nay. Mặc dù chị K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng anh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con như trên, phù hợp đạo đức xã hội và quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, ghi nhận đương sự không yêu cầu giải quyết.

Án phí sơ thẩm: chị K phải chịu án phí ly hôn, anh P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mộng K.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Mộng K và anh Trương Thái P.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Trương Ngọc Diễm H sinh ngày 17/9/2003 cho chị Lê Thị Mộng K trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Trương Thái P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với chị Lê Thị Mộng K số tiền là 1.000.000 đ/tháng (Một triệu đồng một tháng) kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Trương Ngọc Diễm H đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được. Anh Trương Thái P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Mộng K phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 45382 ngày 14/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Anh Trương Thái P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD
- Chi cục THA DS huyện GCD
- UBND xã P, huyện B, TP. HCM
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

Trần Văn Dũng